ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284 /KH-UBND	*Đức Phổ, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Đức Phổ

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch số 356/KH-UBND phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của người khuyết tật trên địa bàn phường.

b) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; nâng cao khả năng tiếp cận chính sách, y tế, giáo dục, việc làm, thông tin, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.

c) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp, huy động nguồn lực hợp pháp và phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đúng đối tượng, đúng chính sách, công khai, kịp thời; ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật sống một mình hoặc cần hỗ trợ đặc biệt.

b) Lồng ghép nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, y tế, giáo dục, chuyển đổi số, phòng chống thiên tai và các chương trình có liên quan; tránh trùng lặp, hình thức.

c) Rà soát đầy đủ dữ liệu và nhu cầu trước khi tổ chức hoạt động. Chỉ tiêu hằng năm được cụ thể hóa theo số liệu thực tế, khả năng cân đối kinh phí và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả nhiệm vụ được giao; thực hiện kiểm tra, đánh giá và báo cáo đúng thời hạn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người khuyết tật; cải thiện điều kiện sống, khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản và cơ hội tham gia đời sống xã hội;

giảm kỳ thị, tạo môi trường thuận lợi để người khuyết tật phát huy khả năng, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

a) 100% người khuyết tật được rà soát tình trạng xác định mức độ khuyết tật, hồ sơ trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách liên quan; dữ liệu được cập nhật, làm sạch và quản lý theo quy định.

b) Hằng năm, phấn đấu khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế dưới các hình thức phù hợp; ít nhất 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được tư vấn, chuyển tuyến can thiệp khi cần thiết.

c) Phấn đấu 90% trẻ khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục; 100% người khuyết tật có nhu cầu học nghề, tìm việc làm được rà soát, tư vấn và kết nối; hơn 50% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn tiếp cận vốn vay ưu đãi theo quy định.

d) 100% công trình công cộng do phường quản lý hoặc làm chủ đầu tư khi xây mới, cải tạo được áp dụng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật; các công trình hiện hữu được rà soát, đề xuất cải tạo theo thứ tự ưu tiên và khả năng nguồn lực.

đ) Người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ tiếp cận thông tin, dịch vụ công và kỹ năng số; 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ miễn phí theo quy định khi có yêu cầu.

e) Phấn đấu hình thành hoặc lồng ghép duy trì ít nhất 01 câu lạc bộ, nhóm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ hoặc thể thao có người khuyết tật tham gia; hỗ trợ ít nhất 20% người khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, 15% tham gia luyện tập thể dục, thể thao và 60% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức phù hợp.

g) Phấn đấu 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng; 40% hộ gia đình có người khuyết tật được hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; 40% người khuyết tật được hỗ trợ kỹ năng sống cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN

1. Đối tượng: Người khuyết tật cư trú trên địa bàn phường, ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật; hộ gia đình có người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn phường Đức Phổ.

3. Thời gian: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông nâng cao nhận thức

Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật; nội dung Công ước về quyền của người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg. Lồng ghép truyền thông vào Ngày Người khuyết tật Việt Nam 18 tháng 4, sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của các đoàn thể; lựa chọn hình thức dễ đọc, dễ hiểu, có phụ đề, âm thanh hoặc định dạng số phù hợp. Kịp thời biểu dương cá nhân, gia đình, mô hình hỗ trợ người khuyết tật hiệu quả.

2. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và quản lý dữ liệu

Rà soát, hướng dẫn xác định mức độ khuyết tật; giải quyết hoặc đề nghị giải quyết kịp thời trợ cấp xã hội, hỗ trợ chăm sóc, bảo hiểm y tế và chính sách liên quan. Cập nhật dữ liệu người khuyết tật đầy đủ theo giới tính, độ tuổi, dạng và mức độ khuyết tật, hoàn cảnh, nhu cầu hỗ trợ; định kỳ đối chiếu với dữ liệu dân cư và hồ sơ quản lý chuyên ngành theo quy định.

3. Trợ giúp y tế chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, can thiệp sớm; lập và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho người khuyết tật. Hướng dẫn phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và tại nhà; phối hợp chuyển tuyến phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp. Tuyên truyền và thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật.

4. Trợ giúp giáo dục

Rà soát trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học; vận động đến trường, duy trì học tập và thực hiện giáo dục hòa nhập phù hợp. Theo dõi nhu cầu hỗ trợ học tập, miễn giảm và chính sách đối với người học khuyết tật; cập nhật dữ liệu giáo dục; phối hợp tập huấn giáo viên, nhân viên hỗ trợ và tư vấn can thiệp giáo dục sớm, giáo dục tại gia đình khi cần thiết.

5. Giáo dục nghề nghiệp tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

Khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm, khởi nghiệp và vay vốn; tư vấn, kết nối người khuyết tật với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và chương trình việc làm phù hợp. Phối hợp hướng dẫn tiếp cận vốn tín dụng chính sách; ưu tiên mô hình sinh kế khả thi, gắn đào tạo với việc làm, có sự tham gia của phụ nữ và thanh niên khuyết tật.

6. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Lập danh sách người khuyết tật cần hỗ trợ khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai; lồng ghép nhu cầu tiếp cận, sơ tán, cứu trợ và chăm sóc y tế vào phương án ứng phó của phường và tổ dân phố. Truyền tin cảnh báo bằng hình thức phù hợp; tập huấn kỹ năng cho cán bộ, gia đình và người khuyết tật; ưu tiên hỗ trợ kịp thời trong tình huống khẩn cấp.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và giao thông

Rà soát khả năng tiếp cận tại trụ sở, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa và công trình công cộng do phường quản lý; đề xuất bổ sung lối dốc, tay vịn, biển chỉ dẫn, khu vệ sinh và hạng mục phù hợp. Khi đầu tư xây mới, cải tạo phải xem xét yêu cầu của QCVN 10:2024/BXD. Thông tin, hướng dẫn chính sách miễn, giảm giá vé và ghi nhận nhu cầu hỗ trợ đi lại của người khuyết tật để phối hợp giải quyết.

8. Trợ giúp tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông

Bảo đảm thông tin do phường cung cấp dễ tiếp cận; hỗ trợ người khuyết tật sử dụng thiết bị số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng thiết yếu. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, hội viên và trường học trong hướng dẫn kỹ năng số; giới thiệu công nghệ, phần mềm và thiết bị hỗ trợ phù hợp từng dạng khuyết tật.

9. Trợ giúp pháp lý

Tuyên truyền quyền được trợ giúp pháp lý; phát hiện nhu cầu, hướng dẫn thủ tục và phối hợp Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Nội dung và hình thức truyền thông phải dễ hiểu, dễ tiếp cận.

10. Hỗ trợ hoạt động văn hóa thể thao và du lịch

Lồng ghép hoạt động văn hóa, văn nghệ, đọc sách, thể dục, thể thao phù hợp trong sinh hoạt cộng đồng; từng bước hình thành câu lạc bộ hoặc nhóm hoạt động có người khuyết tật tham gia. Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin về di tích, điểm tham quan, sự kiện và mức độ tiếp cận; phối hợp giới thiệu, bồi dưỡng người có năng khiếu tham gia hoạt động do cấp trên tổ chức.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

Rà soát dữ liệu phụ nữ khuyết tật; lồng ghép hỗ trợ sinh kế, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bạo lực, kỹ năng số và kỹ năng tham gia xã hội trong hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ và các chương trình an sinh. Ưu tiên phụ nữ khuyết tật nghèo, cận nghèo, nuôi con nhỏ hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

12. Hỗ trợ sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

Khảo sát nhu cầu xe lăn, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân tay giả và thiết bị trợ giúp; vận động nguồn lực, kết nối chương trình hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng, bảo quản an toàn. Rà soát người khiếm thị có nhu cầu để đề xuất tham gia mô hình Cây gậy trắng; hỗ trợ tiếp cận chính sách, học nghề, việc làm và sinh hoạt cộng đồng.

13. Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá

Cử cán bộ, cộng tác viên, gia đình và người khuyết tật tham gia tập huấn; phổ biến kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng và kỹ năng sống. Thực hiện kiểm tra, đối chiếu dữ liệu, đánh giá kết quả, ghi nhận phản ánh của người khuyết tật; sơ kết, tổng kết và kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan; nguồn vận động, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán, gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng cân đối ngân sách. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; chủ trì rà soát chính sách trợ giúp xã hội, quản lý dữ liệu, truyền thông, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao, công nghệ thông tin và các nhiệm vụ liên quan. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất nguồn lực; kiểm tra và tham mưu báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết.

2. Trạm Y tế phường

Chủ trì thực hiện nội dung chăm sóc sức khỏe, sàng lọc, phát hiện sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, quản lý hồ sơ sức khỏe và tư vấn bảo hiểm y tế; phối hợp chuyển tuyến, đề xuất dụng cụ trợ giúp và báo cáo kết quả chuyên môn.

3. Phòng Tài chính, Công thương phường

Tham mưu cân đối, lồng ghép kinh phí theo quy định; phối hợp triển khai hỗ trợ sinh kế, vay vốn, phòng chống thiên tai, tiếp cận công trình xây dựng và giao thông. Hướng dẫn lồng ghép yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật trong dự án, công trình thuộc phạm vi phường quản lý.

4. Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND phường

Rà soát trẻ em khuyết tật; thực hiện giáo dục hòa nhập, vận động duy trì học tập, cập nhật dữ liệu và thực hiện chính sách đối với người học khuyết tật; phối hợp y tế, gia đình trong phát hiện, can thiệp sớm và hỗ trợ học tập.

5. Công an phường và Ban Chỉ huy Quân sự phường

Phối hợp đối chiếu thông tin theo quy định, bảo đảm an ninh, an toàn; tham gia phương án sơ tán, cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người khuyết tật trong tình huống khẩn cấp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, giám sát việc thực hiện chính sách; rà soát hội viên, đoàn viên là người khuyết tật, vận động nguồn lực và tổ chức hoạt động hỗ trợ phù hợp. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường chủ trì các nội dung trợ giúp phụ nữ khuyết tật; Đoàn Thanh niên phối hợp hỗ trợ kỹ năng số, việc làm và khởi nghiệp cho thanh niên khuyết tật.

7. Tổ trưởng tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng

Nắm chắc hoàn cảnh, nhu cầu của người khuyết tật; hướng dẫn tiếp cận chính sách và phản ánh kịp thời trường hợp cần hỗ trợ. Phối hợp cập nhật dữ liệu, hướng dẫn kỹ năng số và hỗ trợ trong thiên tai, dịch bệnh.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo 06 tháng trước ngày 25 tháng 5 và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 11 về Phòng Văn hóa - Xã hội. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 10 tháng 6 và ngày 20 tháng 11; thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

Khó khăn, vướng mắc phát sinh được phản ánh kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND phường giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXHTuyền.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T.QUẢNG NGÃI

Hoàng Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 284/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của UBND phường Đức Phổ)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả và thời gian
1	Tuyên truyền Kế hoạch số 356/KH-UBND; chính sách, pháp luật và quyền của người khuyết tật; tổ chức truyền thông phù hợp từng dạng khuyết tật; biểu dương mô hình, cá nhân tiêu biểu.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức CT-XH, Trạm Y tế, trường học, các tổ dân phố	Sản phẩm truyền thông; hoạt động lồng ghép hằng năm
2	Rà soát, xác định mức độ khuyết tật; thực hiện trợ cấp xã hội, hỗ trợ chăm sóc, bảo hiểm y tế; cập nhật, làm sạch dữ liệu người khuyết tật theo giới, tuổi, dạng khuyết tật và nhu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, Trạm Y tế, Công an phường, các tổ dân phố	Hồ sơ được giải quyết; dữ liệu cập nhật hằng năm
3	Sàng lọc, phát hiện sớm; chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; lập hồ sơ sức khỏe điện tử; chuyển tuyến và đề xuất dụng cụ trợ giúp.	Trạm Y tế phường	Phòng Văn hóa - Xã hội, trường học, các tổ dân phố	Danh sách sàng lọc, hồ sơ sức khỏe, trường hợp được can thiệp; hằng năm
4	Rà soát trẻ khuyết tật trong độ tuổi; thực hiện giáo dục hòa nhập, chính sách hỗ trợ, cập nhật dữ liệu và phối hợp can thiệp giáo dục sớm.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, gia đình, các tổ dân phố	Danh sách, kế hoạch hỗ trợ và kết quả duy trì học tập; hằng năm
5	Khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm, khởi nghiệp; kết nối đào tạo nghề, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; hướng dẫn vay vốn tín dụng chính sách và hỗ trợ mô hình sinh kế phù hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Phòng Tài chính, Công thương, đơn vị NHCSXH phụ trách địa bàn, các tổ chức CT-XH	Danh sách nhu cầu; số trường hợp được tư vấn, kết nối hoặc vay vốn; hằng năm
6	Lồng ghép người khuyết tật trong phương án phòng chống dịch bệnh, thiên tai; lập danh sách người cần hỗ trợ, bảo đảm cảnh báo, sơ tán, cứu trợ và chăm sóc y tế dễ tiếp cận.	Phòng Tài chính, Công thương; Trạm Y tế phường	Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ dân phố	Danh sách ưu tiên và phương án được cập nhật; hằng năm và khi có tình huống

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả và thời gian
7	Rà soát khả năng tiếp cận tại trụ sở, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa và công trình công cộng; áp dụng yêu cầu tiếp cận khi xây mới, cải tạo theo QCVN 10:2024/BXD.	Phòng Tài chính, Công thương phường	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, trường học, đơn vị quản lý công trình	Báo cáo rà soát, đề xuất cải tạo; thực hiện theo dự án và hằng năm
8	Rà soát nhu cầu đi lại; tuyên truyền chính sách miễn, giảm giá vé; phối hợp kiến nghị giải pháp hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng phương tiện giao thông.	Phòng Tài chính, Công thương phường	Phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ dân phố và đơn vị liên quan	Danh sách nhu cầu, báo cáo đề xuất; giai đoạn 2026 - 2030
9	Hỗ trợ sử dụng thiết bị số, dịch vụ công trực tuyến và nền tảng thiết yếu; cung cấp thông tin dễ tiếp cận; giới thiệu công nghệ, phần mềm, thiết bị hỗ trợ.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên phường, trường học, các tổ dân phố	Tài liệu, hoạt động hướng dẫn và số người được hỗ trợ; hằng năm
10	Tuyên truyền, phát hiện nhu cầu, hướng dẫn và kết nối người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ dân phố	Số vụ việc, số người được tư vấn hoặc trợ giúp; hằng năm
11	Tổ chức, lồng ghép hoạt động văn hóa, đọc sách, văn nghệ, thể thao; hình thành câu lạc bộ hoặc nhóm phù hợp; hỗ trợ tiếp cận thông tin về di tích, điểm tham quan và sự kiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức CT-XH, các tổ dân phố, đơn vị liên quan	Hoạt động hằng năm; phấn đấu có ít nhất 01 câu lạc bộ hoặc nhóm trước năm 2030
12	Rà soát phụ nữ khuyết tật; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bạo lực, sinh kế, kỹ năng số và kỹ năng tham gia xã hội; ưu tiên trường hợp khó khăn.	Hội Liên hiệp Phụ nữ phường	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, Phòng Tài chính, Công thương, các tổ dân phố	Dữ liệu phân tách và số phụ nữ được hỗ trợ; hằng năm
13	Khảo sát nhu cầu xe lăn, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân tay giả và thiết bị cần thiết; vận động nguồn lực, hướng dẫn sử dụng; đề xuất tham gia mô hình Cây gậy trắng khi có nhu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trạm Y tế, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội phường, các tổ dân phố	Danh sách nhu cầu và số người được hỗ trợ; giai đoạn 2026 - 2030
14	Tập huấn cán bộ, gia đình và người khuyết tật; tham gia học tập mô hình khi cấp trên tổ chức; kiểm tra, giám sát, đối chiếu dữ liệu, sơ kết, tổng kết và báo cáo.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố	Tập huấn, dữ liệu, báo cáo 06 tháng, hằng năm và đột xuất